TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Đông, ngày 01 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã HN, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn D, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Không có yêu cầu độc lập): Ngân hàng chính sách xã hội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hành chính sách xã hội: Ông Đặng Văn Tấn, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 58, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Phạm Thị Nguyễn Ngân N, sinh ngày 29/9/2005 và Phạm Nguyễn Ly N, sinh ngày 09/10/2010 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Phạm Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Ngân N và cháu Ly N đang sống với chị Nguyễn Thị B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Văn V có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ tài sản chung: Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, anh Phạm Văn V và chị Nguyễn Thị B thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận như sau:

Tính đến ngày 21/5/2020, anh Phạm Văn V chị Nguyễn Thị B còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội tổng cộng số tiền 26.043.000 đồng, trong đó: Tiền gốc 26.000.000 đồng và tiền lãi 43.000 đồng.

Anh Phạm Văn V nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 26.043.000 đồng, trong đó: Tiền gốc 26.000.000 đồng và tiền lãi 43.000 đồng. Đối với số tiền lãi từ ngày 22/5/2020 trở về sau thì anh Phạm Văn V tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong sổ vay vốn giữa các đương sự.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị B phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/000748 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị B số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Phạm Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông;
(Đăng ký kết hôn ngày 29/10/2007).
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thược